

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ. Yêu cầu cụ thể được nêu trong E-HSMT (tại chương V – E – HSMT)	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa phải đồng bộ, nguyên chiếc. Nêu rõ tên hàng hoá, xuất xứ, model nhãn hiệu, hãng sản xuất và đầy đủ các thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; - Hàng hóa phải có tài liệu kỹ thuật hoặc catalogue thể hiện rõ các thông số kỹ thuật (Các catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc hồ sơ sản phẩm phải được in từ website chính thức của nhà sản xuất (kèm theo đường link dẫn) hoặc văn bản xác nhận thông số của Hãng sản xuất/đại diện chính thức của hãng sản xuất tại Việt Nam để chứng minh rằng hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu cơ bản về kỹ thuật theo đúng quy định tại Chương V E–HSMT). - Có đầy đủ bản dịch sang tiếng Việt đối với các tài liệu là tiếng nước ngoài, nhà thầu tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu dịch. 	Đạt
	- Không đáp ứng bất kì một yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt	<p>Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tổ chức phải chi tiết từng công việc, bao gồm nhưng không giới hạn: + Liên hệ đối tác, lên kế hoạch nhập hàng, nhập 	Đạt

hàng hóa.	<p>hàng;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra đầu vào, tập kết hàng hóa; + Thông báo kế hoạch giao hàng cho Chủ đầu tư; + Vận chuyên hàng hóa đến địa điểm tập kết; + Kiểm tra và nghiệm thu đầu vào toàn bộ hàng hóa; + Lắp đặt hoàn thiện toàn bộ thiết bị; + Kiểm tra, chạy thử, tháo gỡ các phần mềm nguy hại (nếu có) toàn bộ hàng hóa thiết bị. Cài đặt các phần mềm theo chỉ định; + Nghiệm thu tổng thể, thanh toán <p>- Có biểu tiến độ thể hiện theo sơ đồ ngang, chi tiết từng công việc trên.</p>	
	<p>Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, đầy đủ chi tiết phù hợp yêu cầu và hiệu quả kinh tế.</p> <p>Không có biểu tiến độ thể hiện theo sơ đồ ngang, chi tiết từng công việc trên</p>	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp, bàn giao hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	≤ 45 ngày, có bảng tiến độ cung cấp hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	> 45 ngày, không có bảng tiến độ cung cấp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và thời gian quy định trong E-HSMT	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao	Có đầy đủ biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao không hợp lý, không đầy đủ, và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
5.1 Thời gian Bảo hành, bảo trì và các cam kết trong thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu và đáp ứng theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.	Đạt
	- Thời gian bảo hành: < 12 tháng kể từ khi hàng	Không đạt

	hóa được bàn giao, nghiệm thu hoặc không đáp ứng theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.	
5.2 Dịch vụ sau bán hàng	- Nhà thầu phải có cam kết bảo hành sản phẩm thể hiện rõ và đầy đủ các hạng mục sau: + Liệt kê các dạng hư hỏng sẽ được bảo hành, các dạng hư hỏng không được bảo hành. + Phương thức liên hệ nhà thầu khi hàng hóa gặp hư hỏng (bằng văn bản, email, điện thoại...) + Trong thời hạn bảo hành, sau thời gian không quá 04 giờ làm việc kể từ khi đại diện Chủ đầu tư liên hệ với đại diện bên nhà thầu để sửa chữa mà nhà thầu không có người đến kiểm tra và sửa chữa thì nhà thầu phải chịu mọi khoản chi phí mà bên Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị sửa chữa khác.	Đạt
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	Không đạt
6. Yêu cầu khác		
	Nhà thầu cam kết đáp ứng toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V, E-HSMT (Có tài liệu chứng minh kèm theo).	Đạt
	Nhà thầu Không có cam kết.	Không đạt
Kết luận⁽¹⁾		
Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là “đạt”		Đạt
Bất kì 01 tiêu chí nào được đánh giá là “không đạt”		Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không có.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Không có.